

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST

Ngày 29/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vũ Thanh Nguyên; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: Thôn Loong Dòn, xã Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2. Ông Lê Duy Bình; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29/12/2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T1 - Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1963 tại xã M, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn 1 M, xã M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình T2 (Đã chết) và con bà Hoàng Thị C; Có vợ là Sầm Thị M1; có 02 con: Con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; Hiện đều trú tại Thôn 1 M, xã M, tỉnh Lào Cai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của TAND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Hoàng Văn T1 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hoàng Văn T1 chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/8/2025 và tạm giam từ ngày 21/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Vàng A B - Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1959 tại xã N, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/10; Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Vàng A L (Đã chết) và con bà Lý Thị M2. Có vợ là Lý Thị V; có 04 con: Con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2005; Hiện đều trú tại Thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 131/HSST ngày 08/9/1999 của TAND tỉnh Lào Cai xử phạt Vàng A B 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vàng A B chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/8/2025 và tạm giam từ ngày 21/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Thu Ba - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 14/8/2025, tại khu vực Thôn T, xã N, Công an xã N, tỉnh Lào Cai bắt quả tang Hoàng Văn T1 có hành vi tàng trữ 02 gói nilon màu đỏ, bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen có tổng trọng lượng 4,682 gam.

Quá trình điều tra Hoàng Văn T1 khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/8/2025, tại khu vực ven đường Quốc lộ 279 thuộc địa phận xã Mường Than, tỉnh Lai Châu, Hoàng Văn T1 gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 350.000đ (Ba trăm, năm mươi nghìn đồng) được 03 gói thuốc phiện gồm 02 gói bọc bằng nilon màu đỏ, 01 gói bọc bằng nilon màu trắng.

Sau khi mua được ma túy, đến 19 giờ 30 phút ngày 14/8/2025, bị cáo đi bộ trên đường liên thôn thuộc Thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai thì gặp Vàng A B hỏi mua ma túy, Hoàng Văn T1 đã bán cho Vàng A B 01 gói bọc nilon màu trắng được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trên đường về nhà bị cáo đi đến khu vực Thôn T, xã N thì bị lực lượng Công an xã N phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Công an xã N tiến hành xác minh và làm việc với Vàng A B, bị cáo đã tự giác nộp 01 gói bọc bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen có trọng lượng 3,051 gam. Vàng A B đã khai nhận đây là ma túy vừa mua của Hoàng Văn T1 để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Hoàng Văn T1 và Vàng A B nhưng không phát hiện và thu giữ được gì.

Tại Bản kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 4,682 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen thu giữ của Hoàng Văn T1 ngày 14/8/2025 là nhựa thuốc phiện; 3,051 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen thu giữ của Vàng A B ngày 15/8/2025 là nhựa thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-KV8 ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và truy tố bị cáo Vàng A B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tuyên bố bị cáo Vàng A B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A B từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu để tiêu hủy số nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định; Tuyên tịch thu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại tài khoản 3949.0.1054132.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai để sung công quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, tuyên miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản bào chữa và nhất trí với cáo trạng, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, các vấn đề liên quan trong vụ án. Tuy nhiên xác định bị cáo là người dân tộc tày, ở vùng đặc biệt khó khăn, không biết chữ, thiếu hiểu biết pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 03 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A B nhất trí với cáo trạng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và các vấn đề liên quan trong vụ án. Mặt khác xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu hiểu biết pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A B 03 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Công an xã N, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T1 thừa nhận do nghiện chất ma túy nên 16 giờ 00 phút ngày 12/8/2025, bị cáo đã đến khu vực ven đường Quốc lộ 279 thuộc địa phận xã Mường Than, tỉnh Lai Châu để mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 350.000đ (Ba trăm, năm mươi nghìn đồng) được 03 gói nhựa thuốc phiện gồm 02 gói bọc bằng nilon màu đỏ, 01 gói bọc bằng ni lon màu trắng. Sau khi mua được

ma túy, đến 19 giờ 30 phút, ngày 14/8/2025, bị cáo đi bộ trên đường liên thôn thuộc Thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai thì gặp Vàng A B hỏi mua ma túy nên bị cáo đã bán cho Vàng A B 01 gói nhựa thuốc phiện bọc nilon màu trắng được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trên đường về nhà bị cáo đi đến khu vực Thôn T, xã N thì bị lực lượng Công an xã N phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với bị cáo Vàng A B, tại phiên tòa đã thừa nhận do nghiện ma túy từ lâu nên 19 giờ 30 phút ngày 14/8/2025, khi gặp và hỏi thì Hoàng Văn T1 đã bán cho bị cáo 01 gói bọc bằng ni lon màu trắng, bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen có trọng lượng 3,051 gam với giá 200.000đ để sử dụng cho bản thân. Đến 00 giờ 20 phút ngày 15/8/2025, Công an xã N đến làm việc thì bị cáo đã giao nộp gói ma túy và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251; Bị cáo Vàng A B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Khắc định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố các bị cáo ra trước toà hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và vi phạm pháp luật của Nhà nước. Vì vậy đối với các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có một mức hình phạt thật tương xứng với từng hành vi phạm tội. Có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo, sau khi bị bắt và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác bố của các bị cáo đều có công với cách mạng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự: Xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hoàng Văn T1 4,682 gam nhựa thuốc phiện, sau khi giám định, cơ quan giám định đã sử dụng hết 1,084 gam còn lại 3,598 gam; thu giữ của Vàng A B 3,051 gam nhựa thuốc phiện, sau khi giám định, cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,614 gam còn lại 2,437 gam. Đối với số nhựa thuốc phiện đã sử dụng để giám định Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Số nhựa thuốc phiện còn lại 6,035 gam hoàn trả cho cơ quan điều tra, đây là số vật chứng mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Hoàng Văn T1 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) gửi tại tài khoản 3949.0.1054132.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Đây là số tiền thu lời bất chính cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số vật chứng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T1 gồm điện thoại OPPO A11 đã qua sử dụng, đồng hồ đeo tay màu vàng, kính màu trắng, đèn pin màu đen. Quá trình điều tra số vật chứng này không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả cho gia đình bị cáo. Nay chủ sở hữu không có yêu cầu gì về vật chứng đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí cho các bị cáo.

[7]. Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T1 là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tích chất mức độ của hành vi để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Vàng A B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 03 (Ba) năm 02 (Hai tháng) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/8/2025.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A B 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/8/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn bên trong đựng 3,598 gam nhựa thuốc phiện, 02 mảnh nilon màu đỏ thu giữ của Hoàng Văn T1 và bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn bên trong đựng 2,437 gam nhựa thuốc phiện, 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của Vàng A B và bì niêm phong ban đầu;

Tuyên tịch thu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Hoàng Văn T1 gửi tại tài khoản 3949.0.1054132.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND khu vực 8 -Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Lào cai;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh LC;
- Phòng hồ sơ PV06 CA tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- THA;(5)
- Lưu HS,TA,VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam